TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 3 - 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thật

Bà Trần Thị Út

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Tương L, sinh năm: 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Lê Tương L trình bày:

Anh L và chị M tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cải dẫn đến cuốc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Minh L (nam), sinh năm 2011 (đã chết), nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị Diễm M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị My.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Tương L yêu cầu xin ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị Diễm M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tương L thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị M tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian, có con chung, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Căn cứ vào kết quả xác minh, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở chứng minh rằng quan hệ hôn nhân của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa anh L vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn

với chị M. Nhận thấy anh L và chị M đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài, nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh L và chị M có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Minh L (nam), sinh năm 2011 (đã chết), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tương L đối với chị Nguyễn Thị Diễm M.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Tương L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm M.

Về con chung: Không có, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Tương L phải nộp 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0006500 phiếu lập ngày 17/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Xà Phiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lữ Thành Đồng